

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2021/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên vào bảng giá
tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND
ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 18/VPHN-VPQH ngày 11/12/2014 của Văn
phòng Quốc hội hợp nhất Luật thuế tài nguyên;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương
pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết
thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ
sung một số điều của các nghị định về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ
Tài chính quy định về khung giá tính thuế Tài nguyên đối với nhóm, loại tài
nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*